

Số: 277 /BC-UBND

Tây Ninh, ngày 05 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO

**Đánh giá về nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm trong ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, đánh giá và đề xuất hoàn thiện
pháp luật về xử lý đối với hành vi nhũng nhiễu**

Thực hiện Công văn số 2563/BTP-VĐCXDPL ngày 10/7/2019 về việc triển khai nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Ủy ban nhân tỉnh báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BAN HÀNH VBQPPL LIÊN QUAN ĐẾN PHÒNG NGỪA NGUY CƠ THAM NHŨNG, LỢI ÍCH NHÓM

1. Kết quả đạt được

Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 15/7/2019, HĐND tỉnh đã thông qua 85 Nghị quyết QPPL và UBND tỉnh đã ban hành 179 Quyết định. Cụ thể: Năm 2016: 75 VB (23 NQ và 52 QĐ); năm 2017: 83 VB (29 NQ và 54 QĐ); năm 2018: 69 VB (21 NQ và 48 QĐ); năm 2019: 37 VB (12 NQ và 25 QĐ). Nhìn chung, các văn bản đều đảm bảo về trình tự, thủ tục, nội dung, hình thức theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Các văn bản ban hành được triển khai thực hiện thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; tạo hành lang pháp lý trong việc bảo đảm hoạt động hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương, không gây phiền hà cho người dân, tổ chức trong giải quyết công việc và không vi lợi ích nhóm. Cụ thể các bước thực hiện như sau:

1.1. Trong công tác lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Trong đề nghị xây dựng các nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND tỉnh, các đơn vị soạn thảo đã nghiên cứu, nêu rõ sự cần thiết ban hành, đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của nghị quyết, quyết định, dự kiến thời gian ban hành. Đối với quyết định quy định những vấn đề được giao quy định chi tiết, cơ quan soạn thảo đã tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước trung ương đề xác định rõ nội dung, phạm vi giao quy định cụ thể.

1.2. Trong công tác soạn thảo văn bản: Trước khi tiến hành soạn thảo văn bản, các đơn vị được giao chủ trì soạn thảo đã tiến hành tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến việc đề nghị xây dựng nghị quyết, quyết định; khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến nội dung chính của dự thảo nghị quyết, quyết định. Cơ quan soạn thảo cũng đã thực hiện đúng, đầy đủ việc khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội ở địa phương; nghiên cứu đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và tài liệu có liên quan đến dự thảo quyết định; đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong trường hợp được luật giao.

Sau khi được cơ quan có thẩm quyền thống nhất chủ trương đề nghị xây dựng nghị quyết, quyết định, đã tổ chức lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết, quyết định và các cơ quan, tổ chức có liên quan; nêu những vấn đề cần xin ý kiến phù hợp với từng đối tượng lấy ý kiến và xác định cụ thể địa chỉ tiếp nhận ý kiến; đăng tải toàn văn hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian quy định để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến; bảo đảm đúng, đủ thời gian lấy ý kiến để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý kiến vào dự thảo nghị quyết và trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định.

1.3. Trong công tác thẩm định: UBND tỉnh giao Sở Tư pháp thẩm định 100% dự thảo quyết định trước khi UBND tỉnh ban hành. Nội dung báo cáo thẩm định đảm bảo các nội dung theo đúng quy định pháp luật về: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo; ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo... Trên cơ sở đó, các cơ quan tham mưu soạn thảo đã nghiêm túc tiếp thu ý kiến, điều chỉnh dự thảo theo quy định.

1.4. Trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo văn bản: Sau khi tổ chức lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết, quyết định và các cơ quan, tổ chức có liên quan và trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; báo cáo thẩm tra của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đơn vị chủ trì soạn thảo tiếp thu, tổng hợp, chỉnh lý dự thảo văn bản và xây dựng báo cáo giải trình cụ thể trước khi trình UBND tỉnh ký ban hành.

Việc xem xét thông qua dự thảo các quyết định của UBND tỉnh được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục có liên quan, thông qua việc cho ý kiến bằng văn bản hoặc tại các cuộc họp thành viên UBND tỉnh đối với các dự thảo mang tính phức tạp.

2. Tồn tại, hạn chế

Việc rà soát, đề xuất ban hành văn bản quy định chi tiết các nội dung luật giao của một số sở, ngành còn chậm nên dẫn đến văn bản quy định chi tiết được ban hành không có hiệu lực cùng thời điểm với văn bản cấp trên.

Đội ngũ công chức làm công tác văn bản ở một số cơ quan, đơn vị chưa có nhiều kinh nghiệm về nghiệp vụ ban hành văn bản.

3. Nguyên nhân

Một số ít cơ quan soạn thảo chuẩn bị dự thảo nghị quyết, quyết định chưa chặt chẽ, thể thức chưa đúng hướng dẫn, một số văn bản cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo còn chậm.

4. Kiến nghị

4.1. Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản liên quan để gây nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm: Không có

4.2. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật về ban hành văn bản QPPL hiện hành nhằm hạn chế nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm trong xây dựng, ban hành văn bản QPPL

Sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 theo hướng điều chỉnh, cải tiến quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, rút ngắn thời gian lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách.

4.3. Kiến nghị đối với các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, bộ, ngành, địa phương về các giải pháp lớn nhằm nâng cao chất lượng văn bản QPPL.

Các cơ quan Trung ương cần ban hành các văn bản được giao quyền quy định chi tiết một cách kịp thời, để khi các Luật có hiệu lực triển khai thi hành ngay.

Khi xây dựng luật, pháp lệnh, các cơ quan chủ trì soạn thảo cần cân nhắc kỹ, chỉ đưa vào nội dung Luật những vấn đề thật cần thiết phải quy định chi tiết và có tính khả thi cao, những nội dung không thể quy định cụ thể thì kiên quyết không đưa vào nội dung Luật.

Các Bộ cần tăng cường tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật đối với cấp tỉnh. Trong đó, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ chuyên ngành để hướng dẫn xây dựng các văn bản pháp luật.

Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ báo cáo Quốc hội: Rà soát xây dựng, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các luật, pháp lệnh nhằm đảm bảo phù hợp với Hiến pháp 2013 và tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp.

Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ: Nghiên cứu thực hiện phương pháp dự thảo luật và các văn bản hướng dẫn cùng một thời gian để không xảy ra tình trạng luật ban hành nhưng chưa có văn bản hướng dẫn.

II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ PHÁP LUẬT ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ ĐỐI VỚI HÀNH VI NHỮNG NHIỄU

1. Kết quả rà soát pháp luật về xử lý đối với hành vi những nhiễu

1.1. Quy định của pháp luật hiện hành về xử lý đối với hành vi những nhiễu

Trên cơ sở kết quả rà soát các văn bản pháp luật của Trung ương như: Luật cán bộ, công chức; Luật viên chức; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019) và những điểm mới, trọng tâm; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 26/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức; Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức và các văn bản hành chính của Đảng như Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XII ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về ban hành “Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thì Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh áp dụng trực tiếp các văn bản nêu trên, không ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về xử lý hành vi những vi phạm.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định ban hành Quy trình xử lý đơn khiếu nại, Quyết định ban hành Quy chế tiếp công dân, Lịch tiếp công dân... Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành cũng đã ban hành các quy chế nội bộ để tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện công tác chuyên môn của công chức, viên chức tại đơn vị mình, đảm bảo không xảy ra những vi phạm, tham nhũng vật như: Quy chế văn hóa công sở; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức sở; Quy định chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức thuộc sở; hàng năm tỉnh đều xây dựng Kế hoạch phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1.2. Đánh giá quy định của pháp luật hiện hành về xử lý đối với hành vi những vi phạm.

Nhìn chung, những quy định của pháp luật hiện hành về xử lý đối với hành vi những vi phạm đã góp phần nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, đạo đức nghề nghiệp của viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng, chống tham nhũng, quan liêu, các hành vi những vi phạm. Trong giao tiếp và ứng xử với nhân dân và tổ chức, đa số cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh luôn nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc; không có thái độ hách dịch, những vi phạm, gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân khi thực

hiện nhiệm vụ. Đặc biệt, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP đã quy định rõ hình thức xử lý kỷ luật (mức cao nhất là cảnh cáo) và trách nhiệm khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại (nếu có) của người thực hiện hành vi những nhiều, đây là cơ sở pháp lý quan trọng tạo thuận lợi cho việc xử lý loại hành vi vi phạm này.

2. Tình hình tổ chức thi hành pháp luật về xử lý hành vi những nhiều

Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo, triển khai các quy định có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng và xử lý hành vi những nhiều đến toàn thể công chức các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh. Đến nay, chưa phát hiện công chức, viên chức, người lao động có hành vi những nhiều trong thi hành công vụ và chưa nhận được phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân về hành vi những nhiều của công chức, viên chức trong việc tham mưu văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận: *ly*

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PCVP Long;
- Lưu: VT.

NC-THONG

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

